

Checklist hồ sơ visa — bản tự rà soát

Dùng cho hồ sơ xin visa nói chung (du lịch, thăm thân, du học, lao động). In ra, đánh dấu từng mục đã có, và đối chiếu lại với danh mục chính thức của cơ quan tiếp nhận.

Lưu ý: mỗi nước và mỗi loại visa có yêu cầu riêng. Bản này giúp bạn chuẩn bị phần chung; quyết định cuối cùng luôn thuộc về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

1. Giấy tờ nhân thân · bản gốc + bản sao

- ☐ Hộ chiếu còn hạn ít nhất 6 tháng và còn 2 trang trống
- ☐ Ảnh thẻ đúng kích thước (thường 4×6 cm hoặc 35×45 mm), nền trắng, chụp trong 6 tháng
- ☐ CCCD hoặc hộ chiếu phụ (nếu có)
- ☐ Sổ hộ khẩu / giấy xác nhận thường trú – tạm trú
- ☐ Giấy khai sinh (khi có trẻ em đi cùng)
- ☐ Giấy đăng ký kết hôn (nếu cần chứng minh quan hệ)
- ☐ Giấy tờ đổi tên, ly hôn (nếu thông tin khác hộ chiếu)
- ☐ Giấy tờ chứng minh quốc tịch/định cư (nếu không phải công dân Việt Nam)

2. Chứng minh tài chính · chuẩn bị trước 3–6 tháng

- ☐ Sao kê ngân hàng 3–6 tháng gần nhất
- ☐ Giấy xác nhận số dư tại thời điểm nộp
- ☐ Hợp đồng lao động và bảng lương 3–6 tháng
- ☐ Quyết toán thuế TNCN / xác nhận thu nhập
- ☐ Giấy tờ nguồn gốc khoản tiền lớn (bán đất, tiết kiệm, thừa kế)
- ☐ Sổ tiết kiệm / giấy tờ đầu tư (nếu có)
- ☐ Hồ sơ người bảo lãnh: giấy bảo lãnh, thu nhập, quan hệ
- ☐ Giấy tờ tài trợ học bổng (nếu có)

3. Chứng minh ràng buộc với Việt Nam

- ☐ Hợp đồng lao động còn hiệu lực / giấy xác nhận công tác
- ☐ Đơn xin nghỉ phép có ngày đi – ngày về
- ☐ Giấy phép kinh doanh, giấy tờ công ty (nếu tự kinh doanh)
- ☐ Giấy tờ nhà, đất, xe hoặc tài sản khác
- ☐ Giấy tờ về gia đình: vợ/chồng, con, cha mẹ phụ thuộc
- ☐ Cam kết quay về / kế hoạch sau chuyến đi (nếu được yêu cầu)

Mẹo: scan toàn bộ hồ sơ thành một thư mục trước khi nộp. Khi cơ quan yêu cầu bổ sung, bạn gửi lại trong vài phút thay vì mất một ngày.

4. Giấy tờ theo mục đích chuyển đi

Du lịch

- ☐ Vé máy bay khứ hồi hoặc giấy đặt chỗ
- ☐ Đặt phòng khách sạn / nơi lưu trú
- ☐ Lịch trình dự kiến theo ngày
- ☐ Bảo hiểm du lịch (nếu bắt buộc)

Thăm thân

- ☐ Thư mời có thông tin người mời và thời gian lưu trú
- ☐ Giấy tờ chứng minh quan hệ với người mời
- ☐ Giấy tờ cư trú và thu nhập của người mời
- ☐ Bảo lãnh tài chính (nếu người mời chi trả)

Du học

- ☐ Thư nhập học / COE / I-20 / CAS (tùy nước)
- ☐ Chứng minh tài chính theo yêu cầu từng chương trình
- ☐ Chứng chỉ ngoại ngữ, học bạ, bằng cấp
- ☐ Kế hoạch học tập / thư giải trình

Lao động

- ☐ Hợp đồng lao động / giấy phép lao động
- ☐ COE, EPS hoặc giấy phép tương ứng của nước đến
- ☐ Bằng cấp, chứng chỉ nghề
- ☐ Lý lịch tư pháp, khám sức khỏe (nếu được yêu cầu)

Định cư / đoàn tụ gia đình

- ☐ Hồ sơ theo đúng chương trình (bảo lãnh, tay nghề, đầu tư)
- ☐ Giấy tờ quan hệ gia đình
- ☐ Lý lịch tư pháp, khám sức khỏe
- ☐ Chứng minh tài chính / việc làm theo chương trình

5. Sáu bước kiểm tra trước khi nộp

- ☐ Đối chiếu tên, ngày sinh, số hộ chiếu khớp tuyệt đối giữa các giấy tờ
- ☐ Dịch thuật có công chứng; hợp pháp hóa lãnh sự nếu được yêu cầu
- ☐ Chuẩn bị đủ bản gốc + bản sao + bản dịch
- ☐ Kiểm tra phí, thời gian xử lý và nơi nộp chính thức
- ☐ Scan/chụp toàn bộ hồ sơ trước khi nộp
- ☐ Không nộp sát ngày đi — dự phòng thời gian bổ sung hồ sơ

6. Năm lỗi thường gặp

- ☐ Hộ chiếu sắp hết hạn hoặc không đủ trang trống
- ☐ Ảnh sai kích thước, sai nền hoặc chụp quá cũ
- ☐ Sao kê ngân hàng không thể hiện thu nhập ổn định
- ☐ Thiếu giấy tờ chứng minh ràng buộc với Việt Nam
- ☐ Thông tin giữa các giấy tờ không khớp nhau

Nguồn chính thức nên đối chiếu: Canada — ircc.canada.ca · Mỹ — travel.state.gov · Anh — gov.uk · Nhật — mofa.go.jp · Hàn Quốc — immigration.go.kr · Việt Nam — xuatnhapcanh.gov.vn. Danh sách này mang tính tham khảo, không phải tư vấn pháp lý hay di trú. Yêu cầu cụ thể do cơ quan tiếp nhận quyết định.